

Số: 187 /QĐ-UBND

Gia Lương, ngày 26 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận danh hiệu gia đình văn hóa năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa năm 2022 của Trưởng thôn Thành Lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu Gia đình văn hóa năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, BCD “TD ĐKXD ĐSVH” xã, Ban công tác Mặt trận thôn, trưởng thôn và các gia đình có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCD “TD ĐKXD ĐSVH” xã Gia Lương ;
- Ban công tác Mặt trận thôn;
- Trưởng thôn;
- Như điều 3;
- Lưu:VP;

CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Bình

DANH SÁCH GIA ĐÌNH VĂN HÓA THÔN THÀNH LẬP NĂM 2022

(Kèm theo quyết định số 187/QĐ- UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	
		Nam	Nữ
1	NGUYỄN VĂN SỰ	01/01/1954	
2	NGUYỄN VĂN THÔ	11/07/1936	
3	NGUYỄN VĂN CHÀM	10/07/1966	
4	ĐOÀN THỊ NON		1939
5	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LÝ		1964
6	NGUYỄN THANH XUÂN	06/10/1953	
7	NGUYỄN VĂN TỊCH	1948	
8	NGUYỄN VĂN SÚ	1961	
9	PHẠM THỊ THANH		25/03/1971
10	NGUYỄN THỊ LƯỠM		1932
11	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	10/01/1957	
12	NGUYỄN THỊ SỄ		1954
13	NGUYỄN VĂN PHAN	1958	
14	NGUYỄN THỊ SẠCH		09/11/1951
15	NGUYỄN THẾ PHÔI	1926	
16	NGUYỄN THẾ HỢP	25/09/2020	
17	NGUYỄN VĂN SỎI	1936	
18	PHẠM VĂN VƯỢNG	20/01/1958	
19	NGUYỄN VĂN NGŨ	1936	
20	NGUYỄN VĂN CÀM	14/09/1964	
21	NGUYỄN VĂN LỜI	0/7/1976	
22	ĐOÀN VĂN AN	1952	
23	NGUYỄN THANH HẢI		
24	NGUYỄN VĂN GIÀNG	01/01/1927	
25	NGUYỄN VĂN CỨU	1937	
26	NGUYỄN VĂN ĐỘ	15/01/1960	
27	NGUYỄN XUÂN HUY	10/05/1953	
28	PHẠM VĂN ĐỂO	1945	
29	PHẠM THỊ NGON		01/01/1943
30	NGUYỄN THỊ XUÂN		1936
31	PHẠM THỊ KHÁI		0/05/1959
32	PHẠM VĂN QUÊ	1928	
33	PHẠM QUANG HÓA	05/05/1950	

34	PHẠM VĂN KIM	1940	
35	VŨ MẠNH HÀ	24/07/1966	
36	NGUYỄN VĂN LUYỀN	1928	
37	NGUYỄN VĂN QUANH	06/10/1957	
38	NGUYỄN THỊ SÌU		1938
39	NGUYỄN VĂN HỘI	10/07/1971	
40	NGUYỄN VĂN ĐÍCH	01/04/1956	
41	NGUYỄN VĂN ĐỨC	23/02/1985	
42	NGUYỄN THỊ NHÂM	10/08/1945	
43	PHẠM VĂN NGỌC		
44	NGUYỄN THỊ HĨNH		1936
45	NGUYỄN VĂN THẬM	12/06/1962	
46	NGUYỄN VĂN CỎ	17/08/1936	
47	NGUYỄN VĂN TOẢN	1948	
48	NGUYỄN VĂN NGHỊ	22/01/1975	
49	NGUYỄN THỊ DÃ		1935
50	NGUYỄN THỊ VƯƠNG		1948
51	PHẠM VĂN TUÊ	00/00/1947	
52	PHẠM THỊ HỮ		1930
53	ĐẶNG THỊ LỰA		1955
54	NGUYỄN THỊ THÀNG		1938
55	NGUYỄN VĂN KHƯƠNG	10/01/1962	
56	NGUYỄN NGỌC BIỂN	22/01/1958	
57	NGUYỄN VĂN TÀI	25/08/1961	
58	PHẠM THỊ MAI		1940
59	NGUYỄN VĂN BỘP	1936	
60	NGUYỄN VĂN ĐIỀU	01/01/1961	
61	NGUYỄN VĂN OANH	20/04/1950	
62	NGUYỄN THỊ XOE		1955
63	NGUYỄN VĂN SINH	08/01/1956	
64	NGUYỄN THỊ GÁI		1933
65	NGUYỄN VĂN BÓN	1963	
66	NGUYỄN THỊ NGÀ		10/05/1969
67	VŨ THỊ ĐÌA		10/06/1954
68	NGUYỄN VĂN CHỌN	29/11/1956	
69	NGUYỄN THỊ NỀN		1944

70	NGUYỄN VĂN HIỂN	10/07/1969	
71	TRẦN THỊ THIÊN		1950
72	NGUYỄN THỊ LÍT		1924
73	NGUYỄN THỊ THẬM		1954
74	NGUYỄN THỊ QUYÊN		1933
75	NGUYỄN VĂN TÍCH	01/01/1960	
76	NGUYỄN VĂN TRÌNH	1958	
77	NGUYỄN VĂN BẦY	02/05/1959	
78	NGUYỄN VĂN KHẮP	1953	
79	NGUYỄN THỊ CỎN		01/01/1939
80	ĐẶNG THỊ THƠM		1957
81	NGUYỄN THỊ NHẠN		1929
82	NGUYỄN THỊ DỤC		1952
83	NGUYỄN THỊ DẦU		01/01/1951
84	NGUYỄN VĂN NGỪNG	1954	
85	NGUYỄN THỊ TƯƠI		1942
86	NGUYỄN VĂN SỬA	0/8/1970	
87	NGUYỄN VĂN THÍCH	08/08/1947	
88	NGUYỄN VĂN SƠN	16/08/1946	
89	NGUYỄN THỊ YẾM		1923
90	NGUYỄN VĂN MẠNH HÙNG	21/01/1997	
91	VŨ THỊ SOẠN		12/09/1956
92	NGUYỄN VĂN NGẢI	01/01/1929	
93	NGUYỄN VĂN THỈNH	16/06/1964	
94	NGUYỄN THỊ CÀN		1986
95	NGUYỄN VĂN DÀN	05/05/1950	
96	PHẠM VĂN MẬT	05/01/1958	
97	NGUYỄN THỊ DỤC		25/09/1957
98	ĐOÀN LÂM PHƯƠNG	01/01/1956	
99	LÊ THỊ THUYỀN		10/01/1955
100	NGUYỄN QUANG HOÃN	07/05/1954	
101	NGUYỄN VĂN TOAN	12/05/1957	
102	NGUYỄN THÀNH LUÂN	13/10/1989	
103	NGUYỄN THỊ DUNG	00/12/1940	01/02/1948
104	NGUYỄN VĂN TƯỚNG	15/07/1963	
105	NGUYỄN VĂN ƯỚC	1966	

106	NGUYỄN NGỌC CHÍNH	10/10/1956	
107	NGUYỄN VĂN GẮM	28/12/1962	
108	NGUYỄN VĂN TRỊNH	19/08/1960	
109	NGUYỄN VĂN BÌNH	1960	
110	NGUYỄN XUÂN HANH	16/12/1965	
111	NGUYỄN THỊ TEM		1945
112	NGUYỄN VĂN GIÁM	22/09/1950	
113	NGUYỄN VĂN TÚC	1963	
114	NGUYỄN THỊ THƠ		1963
115	TRƯƠNG VĂN NAM	07/04/1962	
116	NGUYỄN THỊ OA		
117	NGUYỄN VĂN SÁCH	05/05/1962	
118	NGUYỄN THỊ CHÓT		1950
119	NGUYỄN VĂN TRƯỚC	1961	
120	NGUYỄN VĂN HÙNG	10/02/1969	
121	NGUYỄN VĂN MÃO	1952	
122	NGUYỄN THỊ TUÂN		1950
123	NGUYỄN VĂN THẮNG	1956	
124	NGUYỄN VĂN TIỀN	10/08/1960	
125	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	28/03/1966	
126	ĐẶNG THỊ THÚY		01/01/1961
127	NGUYỄN VĂN TẠM	25/05/1970	
128	NGUYỄN VĂN XUYỀN	17/09/1965	
129	NGUYỄN VĂN PHÚ	11/12/1967	
130	NGUYỄN THỊ PHỤNG		30/01/1971
131	NGUYỄN THỊ THU		01/01/1961
132	NGUYỄN VĂN MẬU	1955	
133	PHẠM VĂN THỰ	20/04/1963	
134	NGUYỄN VĂN LẬP	1978	
135	NGUYỄN VĂN KHIÊM	26/10/1975	
136	PHẠM VĂN MIÊN	07/04/1970	
137	NGUYỄN THỊ LUYÊN		02/08/1973
138	NGUYỄN VĂN NHẤT	05/10/1970	
139	NGUYỄN THỊ HƯƠNG		10/06/1969
140	NGUYỄN VĂN DẠO	11/01/1972	
141	PHẠM VĂN TRÁI	02/03/1957	

142	NGUYỄN VĂN KHÂM	12/11/1969	
143	NGÔ THI DUYÊN	24/03/1969	
144	NGUYỄN MẠNH HÙNG	08/02/1972	
145	NGUYỄN THỊ HỘI		10/03/1976
146	NGUYỄN VĂN DUẨN	21/10/1975	
147	ĐỖ THỊ QUY		15/02/1979
148	TRẦN THỊ PHÀNH		01/01/1959
149	PHẠM VĂN DUY	02/03/1978	
150	VŨ THỊ TRẠI	24/10/1970	
151	PHẠM VĂN TIẾN	25/05/1979	
152	PHẠM THỊ HUÊ		06/05/1977
153	NGUYỄN VĂN KẾT	22/12/1978	
154	ĐINH THỊ QUYÊN	10/01/1980	
155	NGUYỄN VĂN HÙNG	10/02/1965	
156	NGUYỄN VĂN HUÂN	13/12/1980	
157	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	12/02/1977	
158	NGUYỄN VĂN HOÀNG	20/10/1980	
159	NGUYỄN THỊ THẬP		12/02/1976
160	NGUYỄN VĂN NHẬP	25/10/1977	
161	NGUYỄN XUÂN THẢO	03/07/1961	
162	NGUYỄN VĂN HIẾU	02/05/1983	
163	PHẠM MINH QUÂN	20/05/1956	
164	NGUYỄN VĂN HUẤN	22/11/1983	
165	NGUYỄN VĂN ĐÀN	26/10/1982	
166	NGUYỄN VĂN TẬP	02/01/1975	
167	NGUYỄN THỊ BƯỞI	01/1979	
168	PHẠM THỊ NGUYỆT		20/08/1976
169	NGUYỄN THỊ CHIỀN		06/12/1981
170	NGUYỄN VĂN THIỆN	06/03/1980	
171	ĐOÀN VĂN HIẾU	03/10/1978	
172	NGUYỄN VĂN HỮU	24/07/1972	
173	NGUYỄN THỊ THU HIỀN		01/01/1982
174	NGUYỄN VĂN NHIÊM	05/10/1984	
175	PHẠM VĂN YÊN	20/05/1978	
176	PHẠM VĂN HÙNG	02/03/1980	
177	NGUYỄN THẾ ANH	20/01/1979	

178	PHẠM VĂN PHÁT	02/06/1980	
179	NGUYỄN THỊ SOẠN		00/00/1968
180	NGUYỄN VĂN TIÊN	28/12/1982	
181	NGUYỄN VĂN DUẨN	28/02/1974	
182	NGUYỄN ĐÌNH XUYÊN	15/02/1982	
183	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	24/09/1978	
184	NGUYỄN VĂN TÂN	1963	
185	NGUYỄN VĂN NHIỆM	26/07/1982	
186	NGUYỄN VĂN LĂNG	15/03/1982	
187	ĐOÀN VĂN TÚ	12/11/1984	
188	PHẠM VĂN LÊN	12/12/1980	
189	PHẠM VĂN HÙNG	22/10/1973	
190	NGUYỄN VĂN NHẬN	15/08/1986	
191	NGUYỄN NGỌC TRỌNG	16/06/1979	
192	NGUYỄN VĂN ĐỨC	11/11/1984	
193	NGUYỄN VĂN CHỨC	16/08/1972	
194	NGUYỄN THỊ HIẾN		07/01/1974
195	NGUYỄN VĂN BIỆN	14/12/1983	
196	ĐOÀN VĂN TÀI	22/09/1986	
197	NGUYỄN VĂN ANH	06/12/1990	
198	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	02/04/1976	
199	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	19/03/1974	
200	NGUYỄN VĂN KHOA	03/02/1976	
201	PHẠM QUỐC ĐẠT	28/02/1982	
202	PHẠM VĂN CƯỜNG	25/09/1972	
203	ĐOÀN MINH THỨ	21/03/1982	
204	NGUYỄN VĂN SĨ	23/10/1982	
205	NGUYỄN THỊ VÂN		17/05/1984
206	NGUYỄN VĂN VIỆT	12/11/1982	
207	NGUYỄN VĂN KHÔI	1960	
208	NGUYỄN ĐỨC VỤ	11/10/1978	
209	PHẠM VĂN GIÁP	25/10/1982	
210	NGUYỄN VĂN PHÙNG	21/02/1974	
211	NGUYỄN VĂN SĨ	1968	
212	NGUYỄN VĂN DÂN	19/03/1986	
213	NGUYỄN PHƯƠNG VY		16/05/2011

214	ĐOÀN VĂN BIẾT	20/11/1985	
215	PHẠM VĂN CÂN	06/04/1982	
216	NGUYỄN VĂN CÔNG	11/05/1979	
217	ĐOÀN MẠNH TƯỜNG	26/06/1984	
218	NGUYỄN VĂN NHƠN	30/08/1984	
219	NGUYỄN VĂN TÍN	20/01/1980	
220	NGUYỄN THẾ HẬU	27/09/1980	
221	NGUYỄN VĂN TRÃI	30/05/1980	
222	NGUYỄN VĂN THẾ	25/08/1986	
223	NGUYỄN THỊ GÁI		1959
224	NGUYỄN TUẤN ANH	01/12/1989	
225	NGUYỄN VĂN DUYỀN	23/10/1984	
226	NGUYỄN MẠNH LINH	10/05/1987	
227	NGUYỄN THỊ THÍA		15/07/1965
228	PHẠM ĐỨC HẬU	01/06/1975	
229	NGUYỄN THỊ THANH MAI		17/01/1982
230	NGUYỄN NGỌC LIÊM	04/06/1905	
231	NGUYỄN VĂN HÀ	10/07/1991	
232	NGUYỄN VĂN CHIẾN	26/05/1984	
233	TRƯƠNG VĂN THẮNG	28/06/1992	CHỈ SHK
234	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	20/11/1995	
235	NGUYỄN VĂN NHẬT	17/07/1990	
236	NGUYỄN VĂN NHƯỢNG	08/11/1983	
237	NGUYỄN THỊ KỲ		02/12/1960
238	NGUYỄN VĂN TĨNH	17/10/1988	
239	NGUYỄN QUANG GIANG	31/08/1972	
240	PHẠM VĂN NGHỊ	07/11/1977	
241	NGUYỄN VĂN LONG	09/06/1987	
242	NGUYỄN VĂN TUYỂN	13/07/1989	
243	NGUYỄN VĂN HUẤN	05/08/1971	
244	TRƯƠNG VĂN THẮNG	04/07/1968	
245	TRƯƠNG VĂN THANH	08/11/1989	
246	NGUYỄN VĂN THIỆU	26/11/1988	
247	VŨ VĂN THU'	10/09/1975	
248	NGUYỄN VĂN HIẾU	25/07/1987	
249	NGUYỄN VĂN TỰ'	27/08/1991	

250	NGUYỄN THẾ HUỠNH	25/10/1984	
251	NGUYỄN VĂN LÂN	08/11/1994	
252	NGUYỄN THÀNH ĐÔ	04/01/1989	
253	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	11/04/1993	
254	NGUYỄN VĂN MẠNH	15/11/1988	
255	NGUYỄN VĂN KHÁNH	21/08/1986	
256	NGUYỄN VĂN TÀI	25/10/1993	
257	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	27/09/1990	
258	VŨ VĂN THỤ	1951	
259	NGUYỄN THỊ HIỀN		1986
260	ĐOÀN VĂN THỌ	1980	
261	NGUYỄN VĂN CHÍN	1969	
262	NGUYỄN VĂN THẮNG	1982	